

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V (viết tắt là V1) và chị Thái Ngọc T có ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán số LD2230101112 ngày 25/10/2022 mục đích vay vốn tiêu dùng, biện pháp bảo đảm tiền vay tín chấp, số tiền vay gốc 210.000.000 đồng (giải ngân ngày 28/10/2022), trả gốc, lãi định kỳ hàng tháng là 13.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, từ ngày giải ngân đến ngày 04/6/2023 chỉ trả gốc 10.527.474 đồng, trả lãi 45.210.683 đồng, từ ngày 05/6/2023 cho đến nay chị T không trả thêm khoản nào, mặc dù V1 thường xuyên đôn đốc, nhiều lần yêu cầu chị T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ và cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để chị T trả nợ, do chị T vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký, V1 đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 30/9/2025 chị T còn nợ tiền gốc 199.472.526 đồng, lãi quá hạn 299.507.202 đồng, tổng cộng 498.979.728 đồng. Ngân hàng V1 yêu cầu chị T trả đủ số tiền này và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng tín dụng.

Bị đơn chị Thái Ngọc T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị Thái Ngọc T. Buộc chị Thái Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ 199.472.526 đồng, lãi quá hạn 299.507.202 đồng, tổng cộng 498.979.728 đồng.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Thái Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị Thái Ngọc T yêu cầu trả số nợ gốc 199.472.526 đồng, lãi quá hạn 299.507.202 đồng, tổng cộng 498.979.728 đồng thấy rằng:

Kèm theo đơn khởi kiện, Ngân hàng V1 có cung cấp toàn bộ hồ sơ vay vốn của chị Thái Ngọc T, bảng kê quá trình thanh toán nợ và tiền lãi tính đến thời điểm hiện tại, chị T đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhiều lần được triệu tập nhưng không đến Tòa án làm việc và trình bày ý kiến, do đó, căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ vụ án do Ngân hàng cung cấp buộc chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc, lãi tổng cộng là 498.979.728 đồng.

[3] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí của số tiền phải trả là 23.959.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.968.960 (Chín triệu, chín trăm, sáu mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi) đồng tại biên lai thu số 0006675 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Tây Ninh).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với chị Thái Ngọc T.

Buộc chị Thái Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 498.979.728 (Bốn trăm chín mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi tám) đồng, bao gồm: Nợ gốc 199.472.526 đồng, lãi quá hạn 299.507.202 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (01/10/2025) cho đến khi thi hành án xong, chị Thái Ngọc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Thái Ngọc T chịu án phí số tiền 23.959.000 (hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.968.960 (Chín triệu, chín trăm, sáu mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi) đồng tại biên lai thu số 0006675 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Tây Ninh).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND khu vực 10;
- CC.THADS khu vực 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Lê Thị Trúc Đào